TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST/HNGĐ ngày 04/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Ngọc B – sinh năm 1984

HKTT: Số nhà y tổ z, phường T, thành phố TB, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: CTx – Chung cư E – 286 NX, xã T2, huyện T3, thành phố H

- Anh Park Jae K – sinh năm 1974 – Quốc tịch Hàn Quốc

Nơi cư trú: No xyz, Daesung – dong, K City, K -do

Hiện đang sinh sống, lao động tại: Công ty trách nhiệm hữu hạn Ch

Địa chỉ: Đường TS, Khu công nghiệp S, xã G, thị xã S2, tỉnh N - Số hộ chiếu: M xyzc

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị B, anh Park Jae K được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn ngày 04/01/2019 tại Trung tâm hòa giải và đối thoại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc B và anh Park Jae K thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Ngọc B và anh Park Jae K có 01 con chung tên là Nguyễn Nam Ph, sinh ngày 20/10/2011. Ly hôn hai vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Nam Ph cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Park Jae K góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B mỗi tháng 30.000.000 (ba mươi triệu đồng chẵn) kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung, có quyền xin thay đổi quyền nuôi con chung; đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Ngọc B và anh Park Jae K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Ngọc B tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Bích đã nộp theo biên lai số 0008911 ngày 04/01/2019 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*"

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Cục THA dân sự tỉnh Thái Bình;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Mạnh Tăng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-TA	*Thái Bình, ngày tháng năm 2018.*

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ

Kính gửi: Chị **Nguyễn Thị Thanh Duyên**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Sau khi xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy vụ án theo đơn khởi kiện của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và người khởi kiện thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 146 và khoản 1, khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thông báo cho chị Nguyễn Thị Thanh Duyên biết.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến trụ sở Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình để nộp tiền tạm ứng chi phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu chị Nguyễn Thị Thanh Duyên không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-Người khởi kiện;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Hải Yến

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH
Số: /TB-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thái Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2017.

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG CHI PHÍ TỐ TỤNG

Kính gửi: Chị **Lưu Thị Mai**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Trung Thôn 1, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Xét thấy chị Lưu Thị Mai là nguyên đơn phải nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 152 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thông báo cho chị Lưu Thị Mai biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến trụ sở Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình để nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình biên lai thu tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

Hết thời hạn nêu trên, nếu chị Lưu Thị Mai không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ

đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Nguyên đơn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Bùi Tiến Hưng